TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trạng.

Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025 về tranh chấp *"Ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Kim N, sinh năm 2001 (xin vắng)

CCCD: 093301005318 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 26/01/2022.

Địa chỉ: B, phường L, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1999 (vắng mặt)

CCCD: 082099005784

Địa chỉ: khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Võ Kim N trình bày*:

Chị N và anh Nguyễn Thanh N1 tự tìm hiểu, có tiến hành lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/3/2022.

Sau khi cưới nhau, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc cho đến đầu năm 2025 thì thường xuyên mâu thuẫn cự cãi.

Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng không còn, quan điểm sống bất đồng, tính tình không phù hợp, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này. Hiện anh chị đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay.

Nay chị Võ Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N1.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 19/8/2021. Hiện con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung - nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn thì không.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kim N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Kim N và anh Nguyễn Thanh N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/3/2022. Ngày 24/10/2025, chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N1 đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh N1 cư trú tại khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Võ Kim N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh N1 đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh N1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Kim N và anh Nguyễn Thanh N1 được Ủy ban nhân dân UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 01/3/2022 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Võ Kim N trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2025 thì thường cự cãi. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị không còn tình cảm gì và đã ly thân từ tháng 02/2025 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Thanh N1 đến để tham dự, nhưng anh N1 vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh N1 không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh N1 nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai chị N trình bày, trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 01 con chung Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 19/8/2021. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, theo trình bày của chị N hiện tại cháu Kim A đang sống cùng mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 19/8/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Kim N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Võ Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Kim N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Kim A, sinh ngày 19/8/2021 cho chị Võ Kim N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Võ Kim N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5862 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Kim N và anh Nguyễn Thanh N1 có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên